

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ¹ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 80/NQ-CP), căn cứ Văn bản số 7961/VPCP-CN ngày 10/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai một số nhiệm vụ về công tác quy hoạch đô thị và nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thống nhất trong công tác chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt sâu rộng các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW, Kết luận số 224-KL/TW và Nghị quyết số 80/NQ-CP, nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo các ngành, các cấp đối với công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

2. Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ bằng những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực của tỉnh gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể. Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương²; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

3. Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, khả thi, phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh và các địa phương liên quan; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ theo tiến độ đề ra.

¹ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW;

² Là các địa phương thuộc (hoặc có) khu vực được định hướng phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt (gồm có: 09 đô thị có phạm vi gồm nhiều xã, phường; 17 đô thị mới có phạm vi 1 xã; 12 khu vực đô thị nằm trong xã đã được công nhận loại đô thị).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững, có kiến trúc hiện đại, xanh, giàu bản sắc văn hóa xứ Thanh theo đúng quy hoạch; hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực, thông minh kết nối với hệ thống đô thị quốc gia và khu vực. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, nhằm huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, tạo động lực thúc đẩy kinh tế khu vực đô thị phát triển nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng sống, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho dân cư đô thị.

2. Mục tiêu cụ thể³

a) Đến năm 2030: (1) Tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đến năm 2030 đạt khoảng 1,9 - 2,3%; (2) Số lượng đô thị toàn tỉnh đến năm 2030 khoảng 38 đô thị⁴ (các đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 được tổ chức theo mạng lưới đa trung tâm gồm có: 09 đô thị có phạm vi gồm nhiều xã, phường; 17 đô thị mới có phạm vi 1 xã; 12 khu vực đô thị nằm trong xã đã được công nhận loại đô thị). (3) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đến năm 2030 đạt khoảng 16 - 26%. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đến năm 2030 đạt tối thiểu 8,0 m²/người (trong đó đất cây xanh công cộng đạt tối thiểu 4,5 m²/người); (4) Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đến năm 2030 đạt tối thiểu 35 m²/người; (5) Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 100%; (6) Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GRDP của tỉnh đến năm 2030 khoảng 85%; (7) Đến năm 2030, hình thành đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ⁵ (đô thị Thanh Hóa là cực tăng trưởng phía Bắc vùng, trung tâm công nghiệp - dịch vụ - logistics gắn với vùng động lực Nghi Sơn - Sầm Sơn - Bỉm Sơn) đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của nhóm trung bình cao của cả nước.

b) Tầm nhìn đến năm 2050: Tỷ lệ đô thị hoá của tỉnh thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền; có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu,

³ Một số chỉ tiêu đã được cụ thể hóa theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁴ Theo Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁵ Theo Quyết định 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường; có kiến trúc tiêu biểu, giàu bản sắc, xanh, hiện đại. Xây dựng được ít nhất 01 đô thị hàng đầu cả nước, giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị của tỉnh và vùng Bắc Trung Bộ. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường⁶ tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai các nhóm nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Thống nhất nhận thức, hành động về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam

Các cơ quan chức năng ở các cấp tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, giáo dục, vận động sâu rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thường xuyên, định kỳ tổ chức các hình thức tuyên truyền phổ biến và đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kết luận số 224-KL/TW, Nghị quyết số 80/NQ-CP cũng như các Nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước liên quan đến quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

a) Nhiệm vụ 1a: Rà soát, điều chỉnh phương hướng phát triển đô thị và nông thôn của tỉnh

- Nội dung thực hiện: Rà soát, bảo đảm đồng bộ giữa quy hoạch tỉnh với quy hoạch đô thị; tối ưu việc sắp xếp không gian phát triển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kết nối đô thị với nông thôn, giữa các đô thị với nhau, kết nối đô thị với các hạ tầng giao thông chiến lược (cảng biển, sân bay, đường cao tốc, đường sắt, đường thủy). Các đô thị đóng vai trò trung tâm phát triển, thúc đẩy liên kết vùng, địa phương và hội nhập quốc tế, đồng thời duy trì bản sắc văn hoá truyền thống.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các xã, phường⁷ theo trách nhiệm,

⁶ UBND các xã, phường thuộc Hệ thống phát triển đô thị (gồm: 38 đô thị + 12 khu vực được công nhận loại đô thị) được xác định theo Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁷ UBND các xã, phường được nêu trong Kế hoạch này là các xã, phường thuộc (hoặc có) khu vực được định hướng phát triển đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt (gồm có: 09 đô thị có phạm vi gồm nhiều xã, phường; 17 đô thị mới có phạm vi 1 xã; 12 khu vực đô thị nằm trong xã đã được công nhận loại đô thị).

thẩm quyền thực hiện rà soát, kịp thời điều chỉnh trong các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị và nông thôn.

b) Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy chế quản lý kiến trúc

- Nội dung thực hiện: Đến năm 2030, hoàn thành rà soát, phủ kín quy hoạch chung các đô thị theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, phù hợp định hướng phát triển đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng “hai con số”; nhân rộng mô hình phát triển đô thị xanh, sinh thái “làng trong phố - phố trong làng”. Tiếp tục hoàn thành lập và phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý quy hoạch được duyệt, ứng dụng phương pháp công nghệ về chuyển đổi số trong quản lý, công khai thông tin quy hoạch.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND các xã, phường theo trách nhiệm, thẩm quyền về tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt được pháp luật quy định. Đối với khu vực có phạm vi quy hoạch liên quan đến từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, cơ quan được giao tổ chức lập quy hoạch (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp hoặc UBND một xã, phường có đủ điều kiện về tổ chức bộ máy và năng lực chuyên môn làm đầu mối chủ trì).

c) Nhiệm vụ 4a: Đổi mới tư duy về công tác quy hoạch đô thị, bảo đảm sự nhất quán trong tổ chức thực hiện

- Nội dung thực hiện:

+ Kết hợp chặt chẽ công tác quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới;

+ Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch; tập trung xử lý dứt điểm tình trạng “quy hoạch treo”; thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; nghiêm cấm tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tác động, chi phối công tác quy hoạch vì lợi ích cục bộ;

+ Tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng tại các phường và các khu vực đang trong quá trình đô thị hoá; đồng bộ giữa quy hoạch, đầu tư, vận hành; kiểm soát chặt chẽ không gian xây dựng; tăng cường vai trò giám sát cộng đồng.

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phê duyệt quy hoạch chi tiết thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định pháp luật; nghiên cứu các giải pháp nhằm rút ngắn thời gian phê duyệt, bảo đảm chất lượng và hiệu quả quản lý quy hoạch tại cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, UBND các xã, phường.

3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án đang thực hiện về nâng cấp, phát triển đô thị. Nghiên cứu xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành các Chương trình về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và đầu tư phát triển đô thị, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 80/NQ-CP đối với toàn tỉnh, từng đô thị để thống nhất rà soát, lập chương trình phát triển đô thị để thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm ít nhất 04 đô thị tiêu biểu⁸, có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị; tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chính như sau:

***a) Nhiệm vụ 5:** Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị*

- Nội dung thực hiện: Phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển đô thị, cụ thể hóa các chỉ tiêu của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 80/NQ-CP đối với toàn tỉnh và từng đô thị trong tỉnh; phát triển 04 đô thị tiêu biểu (gồm: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bim Sơn, Nghi Sơn), có khả năng chống chịu, giảm phát thải, thông minh, có bản sắc và hoàn thiện điều kiện hạ tầng đô thị.

- Cơ quan thực hiện:

+ UBND tỉnh, Sở Xây dựng thực hiện nội dung liên quan đến “Chương trình phát triển đô thị”; Kế hoạch phát triển đô thị đối với đô thị liên phường (hoặc liên xã) theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ UBND các xã, phường thực hiện nội dung liên quan đến “Kế hoạch phát triển đô thị” đối với đô thị độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Nhiệm vụ 6:** Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị*

- Nội dung thực hiện:

⁸ Các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bim Sơn, Nghi Sơn.

+ Phát triển các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội toàn đô thị theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch đô thị và Quy chuẩn về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các yêu cầu cụ thể tại Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 80/NQ-CP, trong đó bình quân chung cả tỉnh tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt 16 - 26% vào năm 2030; diện tích cây xanh bình quân đô thị đạt khoảng 8 - 10 m²/người vào năm 2030.

+ Ưu tiên thực hiện các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: cây xanh đô thị, giao thông đô thị, thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, ưu tiên ngầm hóa hệ thống đường dây điện và viễn thông; ưu tiên đầu tư hạ tầng chiến lược hiện đại, giao thông công cộng khối lượng lớn và các trung tâm tài chính, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, logistics và công nghệ cao; khai thác đa mục tiêu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

+ Khẩn trương hoàn thành các dự án hạ tầng đô thị chậm tiến độ.

+ Xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

c) Nhiệm vụ 7: Cải tạo, chỉnh trang các đô thị vừa và lớn

- Nội dung thực hiện:

+ Hoàn thiện tiêu chuẩn phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị của các đô thị vừa và lớn. Khắc phục tình trạng thiếu trường, thiếu lớp hiện nay nhất là giáo dục mầm non, tiểu học, trung học tại các đô thị lớn, khu công nghiệp.

+ Đến năm 2030, cơ bản giảm thiểu tình trạng ngập úng, nâng cao năng lực thông hành chống ách tắc giao thông; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo dự án gắn với cải tạo, chỉnh trang đô thị, phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ, chương trình phát triển nhà ở và kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; cải tạo chỉnh trang các khu dân cư ven kênh rạch gắn với tái định cư; hình thành mới các trục không gian cảnh quan kiến trúc đặc thù của đô thị; bảo tồn tôn tạo khu vực công trình kiến trúc có giá trị; phát triển các không gian công cộng đô thị.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc các đô thị:

Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

d) Nhiệm vụ 8: Thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo

- Nội dung thực hiện: Thí điểm lựa chọn vị trí, thực hiện dự án tái thiết đô thị tại khu vực trung tâm, tạo khu vực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị; thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo thu hút đầu tư phát triển đô thị tại các đô thị liên xã, phường⁹.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường thuộc các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính và các Sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

đ) Nhiệm vụ 9: Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng

- Nội dung thực hiện:

+ Đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đầu mối, các dự án cấp nước, xử lý rác thải liên vùng theo Điều chỉnh Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁰.

+ Đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ có sức chở lớn, bến, bãi đỗ xe tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường (thuộc các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Lam Sơn - Sao Vàng) phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công.

e) Nhiệm vụ 10: Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở

- Nội dung thực hiện:

Thực hiện các chỉ tiêu đảm bảo an sinh nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Quy hoạch tỉnh; trong đó diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị trên toàn tỉnh đạt tối thiểu 35 m² vào năm 2030.

⁹ các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn.

¹⁰ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 04/4/2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường (thuộc Chương trình phát triển đô thị) phối hợp với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính và các Sở, ngành liên quan.

g) Nhiệm vụ 11: Xây dựng, phát triển đô thị thông minh

- Nội dung thực hiện:

+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018.

+ Xác định rõ lộ trình thí điểm và lựa chọn các đô thị thí điểm đô thị thông minh; cho phép thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù trong quá trình triển khai thí điểm phát triển đô thị thông minh bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Xây dựng Định hướng phát triển đô thị thông minh phù hợp bối cảnh mới, thúc đẩy quản lý, phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị theo chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 950/QĐ-TTg; Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh.

h) Nhiệm vụ 12: Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện các chương trình, dự án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030; đồng thời triển khai Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 14/9/2022¹¹ và Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 04/5/2026¹² của UBND tỉnh.

+ Khuyến khích và thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành

¹¹ Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”.

¹² Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030.

các dự án đầu tư xây dựng công trình theo tiêu chí, tiêu chuẩn công trình xanh, các dự án khu đô thị theo tiêu chí khu đô thị xanh.

+ Rà soát các biện pháp, công nghệ cung cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải để đảm bảo khả năng thích ứng với các điều kiện khí hậu cực đoan có thể xảy ra do tác động của biến đổi khí hậu.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường¹³; phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan.

i) Nhiệm vụ 13: Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa

- Nội dung thực hiện: Thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 03/6/2026; từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ đô thị, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

k) Nhiệm vụ 14: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị

- Nội dung thực hiện: Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

l) Nhiệm vụ 15: Hạn chế xe cá nhân và khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường

- Nội dung thực hiện: Khuyến khích sử dụng giao thông công cộng, phương tiện thân thiện môi trường; nghiên cứu các giải pháp quản lý phương tiện cá nhân phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng và ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng, thân thiện với môi trường tại đô thị.

¹³ Đối với các phường: Sầm Sơn, Nam Sầm Sơn, Bim Sơn, Quang Trung, Ngọc Sơn, Tân Dân, Hải Lĩnh, Tĩnh Gia, Đào Duy Từ, Hải Bình, Trúc Lâm, Nghi Sơn thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; phối hợp với Sở Xây dựng.

m) Nhiệm vụ 16: *Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị*

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng tối đa hóa giá trị của chất thải, lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp thông qua đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

+ Tập trung vào các hoạt động huy động nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cũng như đa dạng hóa nguồn đầu tư từ các thành phần kinh tế đóng vai trò quan trọng để khuyến khích hoạt động phân loại chất thải rắn tại nguồn, cải thiện công nghệ tái chế, thân thiện môi trường trong quản lý chất thải.

+ Các đô thị phải được quy hoạch và xây dựng các điểm thu gom rác; khuyến khích phân loại rác thải trong đô thị và khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan.

n) Nhiệm vụ 17: *Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí*

- Nội dung thực hiện: Triển khai theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ đã được phân công giao nhiệm vụ theo Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; giải quyết các điểm nóng về ô nhiễm bụi, khí thải tại khu vực sản xuất tập trung, khu dân cư và nút giao thông đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện theo nhiệm vụ được phân công¹⁴.

o) Nhiệm vụ 18: *Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị*

¹⁴ đã phân công thực hiện theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 – 2025 (hoặc khi có Quyết định thay thế).

- Nội dung thực hiện: Tăng đầu tư, biên chế bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh tại trung ương và các địa phương bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị. Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành, đơn vị có liên quan.

3a. Phát triển đô thị lớn

a) Nhiệm vụ 18a: Xây dựng Chương trình tổng thể xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước sinh hoạt và nước thải tại đô thị Thanh Hóa¹⁵.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp UBND các phường thuộc đô thị Thanh Hóa và các ngành, đơn vị có liên quan.

4. Xây dựng các nhiệm vụ, đề án chuyên ngành

Các nhiệm vụ do các Bộ, ngành Trung ương thực hiện: Các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh trong việc phối hợp với các Bộ, ngành trung ương về lĩnh vực liên quan khi được yêu cầu.

5. Xây dựng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

a) Nhiệm vụ 33: Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù

- Nội dung thực hiện: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách để huy động đa dạng các nguồn lực xã hội phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp bách về giao thông, môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối các đô thị trong tỉnh, vùng và liên vùng; huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và các khu vực kinh tế trọng điểm của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

(Thực hiện theo chỉ tiêu, nhiệm vụ, thời hạn được xác định tại các Phụ lục của Kế hoạch này)

¹⁵ đô thị Thanh Hóa được xác định là **một trong ba trung tâm vùng chủ đạo** theo Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 80/NQ-CP và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh đến các tổ chức, cơ quan, nhân dân trên địa bàn tỉnh; căn cứ những nhiệm vụ trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh. Chủ động lồng ghép các quan điểm chỉ đạo, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 80/NQ-CP và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình có liên quan để tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Sở Xây dựng

- Là cơ quan đầu mối phối hợp các Sở, ngành và địa phương, tổng hợp đề xuất, xây dựng Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh nhu cầu cần tỉnh hỗ trợ để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu về phát triển đô thị đề ra tại Nghị quyết số 80/NQ-CP và Kế hoạch này, phối hợp với Sở Tài chính và các địa phương trong bố trí, vận động thu hút đa dạng hóa nguồn lực để thống nhất thực hiện đầu tư có trọng tâm trọng điểm, đảm bảo đạt được mục tiêu Chương trình hành động đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương điều phối, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 80/NQ-CP và Kế hoạch này; hướng dẫn các địa phương thực hiện Chương trình hành động, tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền; đầu mối tổ chức nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, hướng dẫn các biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch này; định kỳ báo cáo và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh về các biện pháp cần thiết đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị quốc gia theo từng giai đoạn đến năm 2030.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu bố trí vốn đầu tư công cho các dự án có mục tiêu phát triển đô thị thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn do tỉnh quản lý theo đúng quy định của pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn việc huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng tổng mức và cân đối vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước; xây dựng định hướng thu hút và sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi;

hướng dẫn các cơ quan chủ quản xây dựng danh mục các chương trình, dự án ưu tiên vận động ODA, vốn vay ưu đãi, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực cho thực hiện mục tiêu Chương trình hành động

- Chỉ đạo tổ chức định kỳ điều tra, thống kê việc thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến lĩnh vực tổng hợp của ngành được yêu cầu tại Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02/4/2026 (các chỉ tiêu, số liệu có liên quan đến Quy hoạch tỉnh).

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các xã, phường:

4.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

- Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có liên quan phải tuân thủ các mục tiêu được đề ra tại Mục II-2 Kế hoạch này.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, doanh nghiệp, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh biện pháp tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác điều phối, kiểm tra, đôn đốc, giám sát; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Các Sở, ban, ngành có nhiệm vụ liên quan được phân công tại Mục III-2 và các Phụ lục II, III của Kế hoạch này, định kỳ **(trước ngày 30 tháng 11 hàng năm)** báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện; đồng thời gửi báo cáo đến Sở Xây dựng, Sở Tài chính để theo dõi và tổng hợp.

4.2. UBND các xã, phường có liên quan

- Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch này; trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ của tỉnh xây dựng Kế hoạch phát triển đô thị để xác định các chỉ tiêu phát triển đô thị, các nhiệm vụ cụ thể của địa phương mình, có lộ trình và phân công nhiệm vụ cụ thể. Cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào kế hoạch năm và theo từng giai đoạn.

- Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch yêu cầu phải tuân thủ các quy định của pháp luật, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; đồng thời phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 80/NQ-CP. Ưu tiên bố trí đủ nguồn lực thực hiện lập quy hoạch, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.

- Định kỳ **(trước ngày 30 tháng 11 hàng năm)** báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình thực hiện; đồng thời gửi báo cáo đến Sở Xây dựng, Sở Tài chính để theo dõi và tổng hợp.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần phải sửa đổi, bổ

sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch này, các ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ
- Các bộ: Xây dựng, Tài chính
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hoá;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: Văn phòng, CNXD.

(để b/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

Phụ lục I

Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / năm 2026 của
UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu cần đạt được		Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
			Đến năm 2025	Đến năm 2030	
1	Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh	%	>40	≥ 50	Sở Xây dựng
2	Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên	%	1,5 - 1,9	1,9 - 2,3	Sở Xây dựng
3	Số lượng đô thị toàn tỉnh		47	38	Sở Xây dựng
4	Tỷ lệ đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hoá cấp đô thị	%	100	100	Sở Xây dựng
5	Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị	%	100	100	Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ các đô thị hiện có và đô thị mới có chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị.	%	100		Sở Xây dựng
7	Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị	%	11 - 16	16 - 26	Sở Xây dựng
8	Diện tích cây xanh đô thị bình quân trên mỗi người dân đô thị	m ² /người	6 - 8	8 - 10	Sở Xây dựng
9	Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị.	m ² /người	≥30	≥35	Sở Xây dựng
10	Tỷ lệ phủ kín hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến các hộ gia đình	%	>80	100	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử	%	>80	100	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Thanh Hóa
12	Đóng góp kinh tế khu vực đô thị vào GRDP toàn tỉnh	%	75	85	Sở Tài chính

Phụ lục II

Phân công Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / năm 2026
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời hạn
I	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH VÀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG, QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG				
NV 1a	Rà soát, điều chỉnh phương hướng phát triển đô thị và nông thôn của tỉnh	UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường theo trách nhiệm, thẩm quyền			Hàng năm
NV 2	Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung, quy chế quản lý kiến trúc	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTDD và CN; UBND các xã, phường	Các cơ quan có liên quan	Cấp có thẩm quyền theo pháp luật	2026
NV 4a	Đổi mới tư duy về công tác quy hoạch đô thị, bảo đảm sự nhất quán trong tổ chức thực hiện	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTDD và CN; UBND các xã, phường			Hàng năm
II	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG HẠ TẦNG ĐÔ THỊ ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, LIÊN KẾT, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
(Các nhiệm vụ từ nhiệm vụ 5 đến nhiệm vụ 18 về đầu tư phát triển được cụ thể tại Phụ lục III)					
III	PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LỚN				
NV 18a	Xây dựng Chương trình tổng thể xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước sinh hoạt và nước thải tại đô thị Thanh Hóa	UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các phường thuộc đô thị Thanh Hóa	Cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật (nếu có)	2026 - 2030
IV	XÂY DỰNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT				
NV 33	Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù:				
	Xây dựng cơ chế chính sách để huy động đa dạng các nguồn lực xã hội phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp bách về giao thông, môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; ưu tiên bố trí nguồn lực	Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Các Sở, ngành có liên quan	Cấp có thẩm quyền theo pháp luật	2026 - 2030

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời hạn
	phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối các đô thị trong vùng và liên vùng; huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm				

Phụ lục III**Danh mục Nhiệm vụ đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng biến đổi khí hậu**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / năm 2026
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
NV 5	Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và chương trình phát triển đô thị từng đô thị	UBND tỉnh, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường theo trách nhiệm, thẩm quyền	Đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác	2026 - 2030
NV 6	Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các đô thị	UBND các xã, phường		2026 - 2030
NV 7	Cải tạo, chỉnh trang các đô thị vừa và lớn	UBND các xã, phường thuộc các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn	Đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác	2026 - 2030
NV 8	Thí điểm thực hiện các dự án tái thiết đô thị và nghiên cứu đề xuất thí điểm các mô hình đột phá, đổi mới sáng tạo	UBND các xã, phường thuộc các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn; phối hợp với các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công	Thực hiện theo các đề án riêng	2026 - 2030
NV 9	Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng	UBND các xã, phường (thuộc các đô thị: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Bỉm Sơn, Nghi Sơn, Lam Sơn - Sao Vàng) phối hợp với Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các sở, ngành liên quan theo quy định về đầu tư, đầu tư công	Đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác	2026 - 2030
NV 10	Đầu tư phát triển đảm bảo an sinh nhà ở	UBND các xã, phường phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan	Đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước và các nguồn huy	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện
			động hợp pháp khác	
NV 11	Xây dựng, phát triển đô thị thông minh	Theo phân công nhiệm vụ tại Quyết định số 950/QĐ-TTg; Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh	Thực hiện theo đề án cụ thể	2026 - 2030
NV 12	Xây dựng, phát triển đô thị có năng lực chống chịu, ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển các công trình xanh, khu đô thị xanh trong đô thị, đảm bảo chất lượng môi trường, giảm phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh	UBND các xã, phường phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan.	Thực hiện theo Chương trình, Kế hoạch riêng	2026 - 2030
NV 13	Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đối với các khu vực nông thôn đô thị hóa	UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia	2026 - 2030
NV 14	Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị.	UBND các xã, phường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác	2026 - 2030
NV 15	Hạn chế xe cá nhân và khuyến khích các phương tiện giao thông công cộng, thân thiện môi trường	UBND các xã, phường phối hợp Sở Xây dựng	Thực hiện theo đề án cụ thể	2026 - 2030
NV 16	Giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị	UBND các xã, phường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan	Thực hiện theo đề án cụ thể	2026 - 2030
NV 17	Đề xuất các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí	UBND các xã, phường, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành, đơn vị được phân công theo Quyết định số 3976/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh	Thực hiện theo đề án cụ thể	2026 - 2030
NV 18	Mô hình bảo đảm phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị	UBND các xã, phường phối hợp với Sở Y tế	Thực hiện theo đề án cụ thể	2026 - 2030